

SỐ 1442

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT  
HỮU BỘ TỖ NẠI DA

QUYỂN 1

TỰA TỖ NẠI DA

*Kính lạy đấng Đại bi  
Thương xót khắp tất cả  
Khuôn mặt Phật đầy đặn  
Mắt trong như sen xanh  
Phật sanh nhà điều phục  
Chúng đệ tử điều phục  
Điều phục trừ các lỗi  
Kính lạy Pháp trung tôn  
Phật nói ba tạng giáo  
Tỳ-nại-da đứng đầu  
Con ở trong giáo này  
Xin lược bày khen tụng  
Như cây, rễ là trọng  
Cành nhánh từ đây sanh  
Phật nói Luật là gốc  
Sanh ra các pháp lành  
Ví như bờ đê lớn  
Nước lũ không tràn qua*

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org)

*Giới pháp cũng như vậy  
Chế ngăn sự hủy giới  
Chư Phật chứng Bồ đề  
Độc giác thân tâm tịnh  
Cho đến A-la-hán  
Đều nhờ Luật hạnh thành  
Ba đời các Hiền Thánh  
Xa lìa phược Hữu vi  
Đều lấy luật làm gốc  
Đến được chỗ an ổn  
Giáo pháp điều phục này  
An trụ nơi thế gian  
Tức là Như lai trụ  
Tạng chánh pháp không diệt  
Giới an lập chánh pháp  
Đền chánh pháp Như lai  
Lìa giới thì không còn  
Đường Niết-bàn an ổn  
Phật du hóa thế gian  
Tùy nơi nói kinh pháp  
Luật giáo không như vậy  
Nên biết khó được gặp  
Như đất chở muôn loài  
Nuôi lớn các cây cỏ  
Luật giáo cũng như vậy  
Hay sanh các phước trí  
Phật nói nhờ Luật giáo  
Các công đức phát sanh  
Phụng trì được giải thoát  
Hủy phá sanh cõi ác  
Voi ngược không thuần phục  
Chế ngự bằng roi móc  
Luật giáo cũng như vậy  
Không thuần khiến thuần phục  
Như thành có hào ao  
Ngăn được các oán địch  
Luật giáo cũng như vậy  
Đề phòng được phá giới*

Ví như nước biển cả  
Trôi giạt được thây chết  
Luật giáo cũng như vậy  
Tấn xuất kẻ phá giới  
Luật là vua trong pháp  
Dẫn đầu của chư Phật  
Bí-sô ví thương buôn  
Giới là ngọc vô giá  
Phá giới như độc rắn  
Luật như thuốc trị độc  
Ý mạnh mẽ khó điều  
Lấy luật làm hàm thiếc  
Luật ở nơi đường lành  
Thường làm cầu phương tiện  
Ở nơi biển ác thú  
Luật cũng làm thuyền bè  
Nếu đi nơi đường hiểm  
Giới là người dẫn đường  
Nếu lên thành vô úy  
Giới là cầu thang vững  
Đại sư bậc tối thắng  
Đích thân nói luật giáo  
Cả hai không sai biệt  
Đều nên quy kính lễ  
Phật và Thánh đệ tử  
Đều trụ trong luật giáo  
Nơi giới sanh cung kính  
Vì thế con kính lễ  
Con nương Luật tán thán  
Lời này nên tôn trọng  
Vừa cúi đầu quy y  
Việc lành đã thành tựu  
Biển cả Tỳ-nại-da  
Bờ mênh mông khó biết  
Tướng sai biệt vô cùng  
Con sao tường tận hết  
Biển Luật giáo của Phật  
Thâm diệu thật khó lường

Con nay theo sức mình  
 Khen ngợi chỉ ít phần  
 Khi Thế Tôn Niết-bàn  
 Bảo khắp cả đại chúng:  
 “Sau khi Ta diệt độ  
 Đều nên tôn kính giới”  
 Cho nên con tán tụng  
 Sắp nói Tỳ-nại-da  
 Các vị nên chí tâm  
 Khéo nghe giáo điều phục.  
 Biệt giải thoát kinh khó được nghe  
 Trải qua vô lượng trăm ngàn kiếp  
 Đọc tụng thọ trì cũng như vậy  
 Bạc như thuyết hành trì khó gặp  
 Phật thị hiện ở đời là vui  
 Dẫn nói pháp vi diệu là vui  
 Tăng nhất tâm đồng kiến là vui  
 Hòa hợp cùng tu tiến là vui  
 Gặp Thánh hơn hiện hữu là vui  
 Được cùng ở chúng cũng là vui  
 Nếu không gặp những người ngu si  
 Đó mới gọi là thường thọ lạc  
 Gặp người trì giới đủ là vui  
 Nếu gặp Đa văn cũng là vui  
 Gặp A-la-hán chân thật vui  
 Vì đời sau không còn tái sanh  
 Nơi bến bờ sông-thêm diệu lạc  
 Dùng pháp hàng địch-chiến thắng vui  
 Khi chứng đắc sanh chánh huệ quả  
 Tận trừ được ngã mạn là vui  
 Nếu có thể làm quyết định ý  
 Khéo điều căn-dục đủ đa văn  
 Từ trẻ đến già ở trong rừng  
 Lan-nhã nhàn cư, tịch tĩnh vui.  
 Chắp hai tay cung kính  
 Kính lạy Phật Thích Ca  
 Biệt giải thoát điều phục  
 Tôi nói các vị nghe

Nghe rồi phải chánh hành  
 Như lời Như Lai dạy  
 Ở trong các tội nhỏ  
 Đông mãnh siêng phòng hộ  
 Tâm như ngựa khó kìm  
 Liên tục quyết chí trừ  
 Hàm thiết Biệt giải thoát  
 Có trăm kim cực bén Nếu  
 người nào trái pháp  
 Nghe dạy phải dừng ngay  
 Đại sĩ như ngựa giỏi  
 Xông ra trận phiên nào  
 Người thiếu hàm thiếc này  
 Chưa từng có hỉ lạc  
 Chết trong trận phiên nào  
 Mê chuyển trong sanh tử.

### I. BỐN PHÁP BA-LA-THỊ-CA:

#### Tổng Nhiếp Tụng:

Nếu làm hạnh bất tịnh, Trộm  
 lấy cắp, giết người, Vọng nói  
 pháp Thượng nhơn, Đều  
 không cùng ở chung.

Học Xứ Thứ Nhất: **HẠNH BẤT TỊNH**

#### Biệt Nhiếp Tụng:

Tô Trận Na không phạm  
 Bí-sô ở trong rừng  
 Nhược Yêu và Trường căn  
 Diệu Hỉ cả ba phạm  
 Ban ngày ngủ trong phòng  
 Người lừa dục trong rừng  
 Khéo cùng nhơn duyên xưa  
 Nên biết tụng tổng nhiếp.

Trường hợp Tô Trận Na không phạm:

Từ lúc đức Bạc-già-Phạm mới chứng được chánh giác cho đến  
 trong suốt mười hai năm, chúng đệ tử Thanh văn không có lỗi lầm, chưa  
 phát sanh ung nhọt tội lỗi, Thế Tôn nói kinh Biệt giải thoát giới cho các

đệ tử như sau:

*Tất cả ác chớ làm  
Tất cả thiện nên tu  
Điều phục nơi tự tâm  
Đó là lời Phật dạy  
Hộ thân nghiệp lành thay!  
Hộ khẩu nghiệp lành thay!  
Hộ ý nghiệp lành thay!  
Hộ ba nghiệp tốt nhất  
Bí-sô hộ ba nghiệp  
Giải thoát được các khổ  
Khéo giữ nơi miệng nói  
Cũng khéo hộ nơi ý  
Thân không làm các ác  
Ba nghiệp hườn trong sạch  
Đây gọi là tùy thuận  
Đạo Đại tiên đã hành.*

Đến cuối năm thứ mười ba, nơi thôn Yết-lan-đạc-ca nước Phật Lật Thị, con ông Yết-lan-đạc-ca tên là Tô Trận Na giàu có, nhiều của cải, đồng tiền, vàng bạc châu báu, lúa thóc đầy kho lẫm, có thể sánh bằng Thiên vương Tỳ Sa Môn. Tô Trận Na cưới người con gái cùng dòng tộc làm vợ sống rất hạnh phúc. Thời gian sau ông sanh lòng tín kính phật pháp tăng, quy y Tam bảo, thọ năm học xứ: không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không nói dối và không uống các thứ rượu, tất cả đều xa lìa. Do lòng tín kính ngày một tăng trưởng, Tô Trận Na từ bỏ nếp sống gia đình tìm đến nếp sống không gia đình, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y. Đã xuất gia rồi, nếu ở chung xen tạp với thân thuộc thì đâu khác gì tại gia. Lúc đó Cụ thọ Tô Trận Na suy nghĩ: “Vào trong pháp luật khéo giảng nói xuất gia, há cho Ta chứng đắc quả chưa chứng đắc, nếu Ta còn ở chung xen tạp với thân thuộc. Ta nay nên rời bỏ thân thuộc, chấp trì y bát du hành trong nhân gian”. Suy nghĩ rồi, Cụ thọ bèn rời bỏ thân thuộc du hành đến phương khác, chẳng may gặp lúc mất mùa đói kém khát thực khó được, cha mẹ đối với con cái còn không giúp nhau được huống chi cho người khát thực khác. Lúc đó Tô Trận Na suy nghĩ: “Hiện nay thân thuộc của ta giàu có, Ta nên trở về thôn Yết-lan-đạc-ca khuyên thân thuộc cúng dường Tăng điền cơm cháo, thức ăn thường thí hoặc thỉnh mời ăn hoặc cúng vào những ngày mồng tám, mười bốn rằm. Ta dạy bảo thân thuộc của ta khởi chút nghiệp phước,

làm việc Lợi-ích”. Suy nghĩ rồi Tô Trận Na liền chấp trì y bát tuần tự du hành trở về thôn Yết-lan-đạc-ca, ở trong một phòng nhỏ nơi A-lan-nhã cách thôn không xa. Sau đó đến chỗ thân quyến khen ngợi Phật pháp tăng, khuyên mọi người thi thiết cúng dường làm việc Lợi-ích. Còn Tô Trận Na ở A-lan-nhã, hành hạnh đầu đà, mặc ba y phẩn tảo, đi khát thực theo thứ lớp từng nhà; đợi các thân tộc cúng dường cho chúng tăng rồi Tô Trận Na mới đắp y mang bát vào thôn khát thực, thứ lớp đến trước nhà của mình. Lúc đó mẹ của Tô Trận Na vắng nhà nên Tô Trận Na không nhận được sự bố thí gì đành phải ra đi; người tố già từ xa trông thấy nhận ra Tô Trận Na, biết là vì không được bố thí gì nên ra đi, liền nói cho mẹ Tô Trận Na biết: “Đại gia biết chăng, trưởng tử Tô Trận Na lìa quê nhà đã lâu, nay đã trở về, do khát thực không được gì nên đã ra đi”. Bà mẹ nghe rồi suy nghĩ: “Phải chăng con ta quyến luyến nhớ thương gia đình, do tình sanh không vui nên muốn trở về thế tục, không còn mến mộ nếp sống khổ hạnh của sa môn, xấu hổ nhàm chán muốn bỏ hạnh sa môn?”. Nghĩ rồi bà liền đi đến chỗ Tô Trận Na nói: “Này Tô Trận Na, phải chăng con đã quyến luyến nhớ thương gia đình... muốn bỏ hạnh sa môn? Con có nghe nói tài sản nhà ta không? Mẹ sở hữu một tài sản khổng lồ có đến trăm ngàn vạn ức vàng bạc châu báu, huống chi các tạp loại khác. Con nên trở về nhà tùy tình thọ hưởng và làm phước thí”. Tô Trận Na nói: “Con không luyến nhớ gia đình, không phải vì tình sanh không vui mà trở về đây, cũng không phải không còn mến mộ nếp sống khổ hạnh của sa môn, hổ thẹn nhàm chán muốn bỏ hạnh sa môn như Mẹ đã nghĩ”. Bà mẹ nghe con nói như vậy liền suy nghĩ: “Chăng phải ta nên làm điều gì đó sao, muốn con ta trở lại phục tùng thì ta phải lập bày kế khác”. Bà liền trở về nhà nói với con dâu (vợ của Tô Trận Na trước kia): “Nguyệt kỳ của con chừng nào đến thì hãy báo cho mẹ biết”. Thời gian sau khi nguyệt kỳ đến, người con dâu đến nói: “Đại gia, nay nguyệt kỳ của con đã đến, mẹ muốn con làm gì?”. Bà mẹ nói: “Đợi khi nguyệt kỳ qua, con hãy tắm rửa sạch sẽ, cài lên tóc các loại hoa đẹp, đeo các chuỗi anh lạc, thoa lên người bằng danh hương, trang điểm thật lộng lẫy giống như hồi chồng con ở nhà, Tô Trận Na yêu thích điều gì con đều phải làm hết”. Người con dâu vâng lời làm y như lời mẹ chồng dặn bảo, sau đó đến chỗ mẹ chồng nói: “Những gì mẹ dặn con đều đã làm xong, nếu có làm gì thì hôm nay là đúng lúc”. Bà mẹ dẫn con dâu đến chỗ Tô Trận Na, lúc đó Tô Trận Na đang kinh hành bên ngoài, bà mẹ đến bảo: “Này Tô Trận Na, con nói con không quyến luyến nhớ thương gia đình... Nay vợ con thân sạch đẹp, con nên

lưu lại chủng tử để nối dòng, nếu không toàn bộ tài sản nhà ta sẽ vào cửa nhà quan”.

Lúc đó Phật chưa kết giới nên Tô Trận Na không thấy tội lỗi do dục sanh, vừa nhìn thấy người vợ trẻ đẹp tình sanh nhiễm đắm, lửa dục bùng cháy hỏi Mẹ: “Con có nên cùng vợ kết hợp chăng?”. Bà mẹ nói: “Muốn lưu lại chủng tử nối dòng thì pháp phải như vậy”. Tô Trận Na liền cùng người vợ cũ đến chỗ vắng hai, ba lần làm hạnh bất tịnh. Lúc đó có một hữu tình cầu thắng hạnh, có tánh giải thoát hướng tới Niết-bàn, từ bỏ sanh tử trong ba cõi năm đường, không có tâm đắm trước, dùng thân sau cùng từ cõi trời Thắng diệu xuống đầu thai nơi vợ của Tô Trận Na. Nếu nhập thai là người nữ minh huệ thì có năm loại trí đặc biệt khác với người nữ bình thường, đó là biết người nam có tâm dục, biết thời tiết, biết từ người nào để được thọ thai, biết là nam và biết là nữ. Nếu nhập thai là con trai thì nương ở hông bên phải, nếu là con gái thì nương ở hông bên trái. Lúc đó người con dâu biết mình có thai, tâm sanh hoan hỉ nói với bà mẹ: “Đại gia biết chăng, con nay đã có thai, thai nằm hông bên phải nhất định là con trai, sẽ làm rạng rỡ dòng họ nhà ta”. Bà mẹ vui mừng nói: “Từ lâu Mẹ mong có được một cháu trai khôn ngoan để nối thành gia phong, hy vọng khi nó lớn khôn sẽ ôm lòng báo đức, thường tu phước huệ làm Lợi-ích cho gia đình ta”. Sau đó bà mẹ đưa con dâu lên ở trên lầu cao tùy thời cung cấp, có nữ lương y trông coi về thức ăn thức uống không để xảy ra chút sơ sót nào. Trên thân trang sức chuỗi anh lạc như thể nữ cõi trời đi đứng khoan thai đủ oai nghi, thường ngồi trên giường ghế, chân không dính đất, mắt không nhìn sắc xấu, tai không nghe tiếng ác... chín tháng trôi qua, hài nhi ra đời dung mạo đoan nghiêm, trán rộng, mi dài, mũi cao, sống mũi thẳng, tay dài quá gối... khiến ai cũng yêu mến. Trải qua hai mươi một ngày mở hội ăn mừng, bà nội bỗng cháu đến hỏi thân tộc nên đặt tên cho cháu là gì. Mọi người cùng nghị bàn rồi nói: “Đứa bé này nhờ pháp “chủng tử” mà cầu được, vậy nên đặt tên là Chủng tử”. Bà nội trao Chủng tử cho tám bà vú nuôi: Hai bà lo việc bú mớm, hai bà lo việc bông giữ, hai bà lo việc tắm rửa, hai bà cùng vui đùa. Chủng tử mau lớn như bông sen lên khỏi mặt nước, đến tuổi trưởng thành học thông các môn học thuật, giỏi về xem tướng như tướng vật báu, tướng trâu bò, tướng nam nữ... Thời gian sau, Chủng tử khởi lòng chánh tín sâu, quy hướng Tam bảo, thọ trì năm học xứ, do lòng tin ngày một tăng trưởng nên Chủng tử từ bỏ gia đình tìm đến nếp sông không gia đình, cầu hạnh xuất ly. Ở trong pháp luật khéo giảng nói cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, một mình ở nơi tĩnh



lặng, tâm không phóng dật siêng năng chuyên niệm, không bao lâu sau ở trong hiện pháp chứng ngộ rốt ráo, phá tan lưới vô minh, đoạn sạch hoặc nghiệp trong ba cõi, chứng quả A-la-hán, được ba minh sáu thông, đầy đủ tám giải thoát, hiểu rõ “Sanh tử đã tận, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không thọ thân sau”. Tâm không chướng ngại như tay nắm hư không, như dao cắt mùi vị, thương ghét không khởi lên, xem vàng như đất không có khác biệt, từ bỏ mọi danh lợi, chư thiên thấy đều cung kính. Khi Chứng tử chứng quả A-la-hán, được giải thoát lạc liền nói kệ tụng:

*“Hạnh Thánh đã tròn đây  
Tài sản cha, không lụy  
Thân này, thân sau cùng  
Đã trừ hết tội lỗi.”*

Lúc đó Thế Tôn đang ở trong đại chúng thuyết pháp cho vô lượng trăm ngàn Bí-sô Thanh văn về pháp lìa tham, sân, si được tâm giải thoát và tuệ giải thoát. Tô Trận Na sau khi làm hạnh bất tịnh rồi, ở trong chúng hội nghe Phật thuyết pháp trong lòng sầu não, hối hận và xấu hổ lặng lẽ trở về phòng với tâm ưu sầu. Thời gian sau có các Bí-sô đi xem xét các phòng, tuần tự tới phòng của Tô Trận Na thấy Tô Trận Na sầu não liền hỏi: “Trước đây mỗi khi thấy khách đến, thầy niềm nở đón tiếp chào hỏi bằng hai chữ “Thiện lai”, rồi cầm lấy y bát và các đồ dùng, tại sao hôm nay lại sầu não lặng lẽ không nói gì? Thầy bị thân bệnh hay là tâm bệnh?”. Tô Trận Na nói: “Các cụ thợ, Tôi chẳng phải thân bệnh mà tâm bị thiêu đốt”.

Hỏi: “Vì sao tâm thầy bị thiêu đốt?”.

Tô Trận Na kể lại sự việc đã xảy ra, các Bí-sô nghe xong không vui, cũng không chê trách đứng dậy ra về, đến chỗ Phật đem nhân duyên này bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô: “Tô Trận Na này ở trong pháp hữu lậu là người đầu tiên làm hạnh phi pháp là hạnh bất tịnh”. Thế Tôn do nhân duyên này nhóm các Bí-sô lại, Phật biết và thấy rõ sự việc mà vẫn hỏi, không phải biết mà không hỏi; hỏi đúng lúc, không đúng lúc thì không hỏi; có Lợi-ích mới hỏi, không Lợi-ích thì không hỏi để phá trừ nghi hoặc, có lợi nên hỏi. Phật hỏi Tô Trận Na: “Thầy thật đã làm việc không đoan nghiêm ấy phải không?”. Tô Trận Na đáp: “Thật vậy thưa Thế Tôn”. Phật quở: “Thầy chẳng là sa môn, chẳng phải hạnh tùy thuận, không thanh tịnh, chẳng phải oai nghi, chẳng phải việc nên làm của người xuất gia. Tô Trận Na, Thầy đã ở trong pháp vi diệu mà Ta đã dạy là lìa tham sân si để được tâm và tuệ giải thoát mà xuất gia,

tại sao lại làm việc phi pháp đáng xấu hổ này. Thầy là người ngu si, thà đem nam căn để vào miệng rắn độc chứ không nên để vào nữ căn”. Thế Tôn dùng mọi lời lẽ nói rõ việc như nhớp để quở trách Tô Trận Na rồi bảo các Bí-sô: Do nhơn duyên này Ta quán thấy mười điều Lợi-ích, vì các đệ tử Thanh văn nơi Tỳ-nại-da chế định học xứ này. Mười điều đó là:

1. Nhiếp giữ nơi Tăng
2. Khiến Tăng hoan hỷ
3. Khiến Tăng an lạc
4. Điều phục kẻ phá giới
5. Khiến người biết hổ thẹn được an lạc
6. Khiến người không tin được tin
7. Khiến người đã tin được tăng trưởng
8. Đoạn hữu lậu hiện tại
9. Đoạn hữu lậu vị lai
10. Khiến chánh pháp được trụ lâu.

Để hiển dương chánh pháp và làm Lợi-ích rộng lớn cho trời người ở nơi Tỳ-nại-da chế định học xứ này như sau: ***“Nếu lại có Bí-sô cùng với các Bí-sô đồng được học xứ, không xả học xứ, học xứ bị suy kém không tự nói ra, làm hạnh bất tịnh hai thân giao hội thì Bí-sô này phạm Ba-la-thị-ca, không cùng ở chung”***.

Trường hợp Bí-sô ở trong rừng phạm.

Thế Tôn vì các Bí-sô chế học xứ này rồi, lúc đó có một Bí-sô ở trong một thất nhỏ trong vườn Trúc lâm nơi A-lan-nhã cách không xa ao Yết-lan-đặc-ca. Trong rừng này có một con khỉ cái vì muốn được thức ăn nên đến chỗ của Bí-sô, Bí-sô thường đem thức ăn dư cho nó rồi cùng nó làm hạnh bất tịnh. Vào lúc đó có các Bí-sô tuần du kiểm tra đến chỗ của Bí-sô này, đang cùng ngồi nói chuyện thì con khỉ cái đó đến. Nó đưa mắt nhìn Bí-sô này và tới gần bên, Bí-sô này cảm thấy xấu hổ với khách Bí-sô nên đưa tay cản ngăn và xua đuổi nó như thế đến hai, ba lần. Con khỉ cái bị xua đuổi nhiều lần như vậy nên tức giận đưa tay cào vào đầu, mặt và y của Bí-sô này khiến bị rách xước rồi chạy qua một bên nhảy nhót kêu la. Các Bí-sô thấy vậy liền hỏi: “Này cụ thọ, vì sao con khỉ này vừa đến liền đưa mắt nhìn thầy và tới gần bên, thầy đưa tay cản ngăn xua đuổi nó liền cào vào đầu mặt của thầy khiến bị rách xước rồi nhảy nhót kêu la như thế?”. Bí-sô này đành kể lại sự việc đã xảy ra, các Bí-sô nghe xong nói: “Này cụ thọ, há chẳng phải Thế Tôn đã chế ngăn các Bí-sô làm hạnh bất tịnh hay sao?”. Bí-sô này nói: “Thế Tôn

chế giới chỉ ngăn cấm loài người, không chế ngăn với loài bàng sanh”. Các Bí-sô nghe rồi không vui cũng không chê trách đứng dậy ra về, đi đến chỗ Phật đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Loài người còn cấm ngăn huống chi là loài bàng sanh”. Lúc đó Thế Tôn do nhơn duyên này nhóm các Bí-sô lại, biết mà vẫn hỏi Bí-sô này: “Thầy thật đã làm việc không đoan nghiêm này phải không?”. Đáp: “Thật vậy thưa Thế Tôn”. Phật quả trách như trên rồi bảo các Bí-sô: “Trước kia là sáng chế, bây giờ là tùy khai. Ta nay vì các Bí-sô nơi Tỳ-nại-da chế lại học xứ này như sau: **“Nếu lại có Bí-sô cùng với các Bí-sô đồng được học xứ, không xả học xứ, học xứ bị suy kém mà không tự nói ra, làm hạnh bất tịnh hai thân giao hội cho đến với loài bàng sanh. Bí-sô này phạm Ba-la-thị-ca không cùng ở chung”**.”

- Câu nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Tô Trận Na... Có năm hạng Bí-sô:

Một là, danh tự Bí-sô.

Hai là, tự xưng Bí-sô.

Ba là, khát cầu Bí-sô.

Bốn là, phá phiền não Bí-sô.

Năm là, bạch tứ yết ma viên cụ Bí-sô.

Sao gọi là danh tự Bí-sô? nghĩa là tên Bí-sô do người đặt được người đời chấp nhận hoặc chủng tộc là Bí-sô. Sao gọi là tự xưng Bí-sô? nghĩa là người ấy thật không phải Bí-sô, chỉ tự nói mình là Bí-sô, hoặc là tặc trụ tự xưng Bí-sô. Sao gọi là khát cầu Bí-sô? là chỉ cho người thế tục đi xin ăn để tự nuôi sống. Sao gọi là phá phiền não Bí-sô? là chỉ cho người có thể đoạn hết các lậu hoặc phiền não, đốt cháy hết các khổ dị thực về sanh già bệnh chết ở đời vị lai, khéo biết rõ là đã trừ hết gốc rễ như chặt ngọn cây Đa-la, chứng pháp bất sanh. Sao gọi là bạch tứ yết ma viên cụ Bí-sô? nghĩa là bản thân người này không có các chướng nạn, Tăng như pháp tác pháp thành tựu viên mãn. Nghĩa của Bí-sô nói ở trong đây là chỉ cho hạng Bí-sô thứ năm.

- Nói lại có là nói còn có Bí-sô khác thuộc loại như vậy. Nói cùng với các Bí-sô là nói cùng các Bí-sô khác.

- Nói đồng được học xứ là nói nếu có người thọ giới trước một trăm năm, những việc cần phải học cũng giống như người mới thọ giới không khác. Việc cần học của người mới thọ viên cụ cùng với việc nên học của người thọ viên cụ trước một trăm năm không khác nhau, nghĩa là nghi quỹ trì phạm của học xứ thì la khi đắc giới đều giống như nhau.

- Nói không xả học xứ là đối với người điên cuồng tâm loạn bị

khổ não ràng buộc hay người câm, điếc ngu si mà xả học xứ thì không gọi là xả. Nếu ở chỗ vắng vẻ một mình khởi ý tưởng là vắng lặng một mình, hoặc ở chỗ vắng lặng một mình khởi ý tưởng là không vắng lặng một mình, hoặc ở chỗ không vắng lặng một mình mà khởi tưởng là vắng lặng một mình thì chẳng phải là xả học xứ. Nếu người ở Trung phương đối với người ở Biên phương sử dụng ngôn ngữ của Trung phương thì xả không thành xả, nhưng nếu họ hiểu thì thành xả. Nếu người ở Biên phương đối với người ở Trung phương sử dụng ngôn ngữ của Biên phương, hoặc người ở Trung phương đối với người ở Trung phương sử dụng ngôn ngữ của Biên phương thì xả không thành xả, nhưng nếu họ hiểu thì thành xả. Nếu người ở Biên phương đối với người ở Biên phương sử dụng ngôn ngữ Trung phương như trên có thể biết. Nếu đối với người ngu, người nhập định, phi nhân, trời, loài bàng sanh biến hóa, hoặc trong lúc ồn ào náo động hoặc người tâm tánh mất thăng bằng... đều không thành xả học xứ.

- Nói học xứ bị suy kém mà không tự nói ra phân biệt có bốn trường hợp: Một là xả học xứ không phải học xứ bị suy kém mà nói là xả. Hai là học xứ bị suy kém mà nói là xả, không phải xả học xứ. Ba là xả học xứ, học xứ bị suy kém mà nói là xả. Bốn là không xả học xứ, không phải học xứ bị suy kém mà nói là xả. Sao gọi là xả học xứ, không phải học xứ bị suy kém mà nói là xả? như có Bí-sô quyển luyến nhớ thương gia đình muốn trở về thế tục, đối với đạo sa môn không còn tâm yêu thích nữa, cảm thấy khổ sở nhàm chán rồi đến chỗ một Bí-sô khác nói rằng: “Cụ thọ nhớ nghĩ, tôi là Bí-sô nay xả học xứ”, đây gọi là xả học xứ. Hoặc nói: “Tôi xả Phật đà, Đạt-ma, Tăng già”, hoặc nói: “Tôi xả Tố-đát-la, Tỳ-nại-da, Ma-sát-lý-ca”, hoặc nói: “Tôi xả Ô-ba-đa-da, A-lan-nhã giá lợi gia”, hoặc nói: “Biết Tôi là người tục, biết Tôi là Cầu tịch, là Phiến-tra-bán-trạch-ca, làm ô nhục Bí-sô ni, giết cha, hại mẹ, giết A-la-hán, phá hòa hợp tăng, tâm ác làm Phật bị thương chảy máu, là ngoại đạo, là người hưởng về ngoại đạo, là tặc trụ, là người biệt trụ, bất cộng trụ”, cho đến nói: “Tôi với người đồng pháp, đồng phạm hạnh như các vị không phải là bạn bè”. Đây gọi là xả học xứ không phải học xứ bị suy kém mà nói là xả.

- Sao gọi là học xứ bị suy kém mà nói là xả, không phải là xả học xứ? Như có Bí-sô quyển luyến nhớ thương gia đình muốn trở về thế tục... như văn trên, đến chỗ một Bí-sô nói rằng: “Cụ thọ biết chăng, phạm hạnh khó lập, chỗ vắng lặng khó nương ở, không thể sống trong rừng, thọ ngoại cụ xấu. Tôi nhớ cha mẹ, anh em, tôi phải kế thừa sự

ngiệp của ông cha. Tôi muốn học các nghề công xảo, kinh doanh và nghề nông”. Bí-sô này nói đủ lời hối tiếc như vậy mà không nói Tôi xấu học xứ, đây gọi là học xứ bị suy kém mà nói là xấu, không phải là xấu học xứ.

- Sao gọi là xấu học xứ, học xứ bị suy kém mà nói là xấu? như có Bí-sô quyển luyến nhớ thương gia đình... như văn trên, đến chỗ Bí-sô khác nói rõ ràng Tôi xấu học xứ... như văn trên, cho đến nói những người đồng phạm hạnh như các vị không phải là bạn bè, đây gọi là xấu học xứ, học xứ bị suy kém mà nói là xấu.

- Sao gọi là không xấu học xứ, không phải học xứ bị suy kém mà nói là xấu? là trừ ba trường hợp nêu trên thì gọi là không xấu học xứ, không phải học xứ bị suy kém mà nói là xấu.

- Nói làm hạnh bất tịnh là hành dâm dục, dâm dục là hai thân giao hợp, nơi thân nghiệp làm việc phi pháp.

- Nói cho đến cùng với loài bàng sanh là chỉ cho con khỉ cái; chữ thử là chỉ cho người phạm; Bí-sô là người được tánh Bí-sô. Sao gọi là được tánh Bí-sô? tức là người thọ viên cụ, viên cụ là Tăng bạch tứ yết ma như pháp thành tựu viên mãn; người tấn thọ cụ tâm chí thành mong cầu giới pháp, tâm không sân hận thệ nguyện thọ giới, dùng lời nói biểu bạch, ngữ nghiệp thể hiện rõ ràng nên gọi là Viên cụ.

- Nói Ba-la-thị-Ca-là tội cực trọng, cực ác, đáng loại bỏ không nên yêu thích. Bí-sô vừa phạm tội này liền chẳng còn là sa môn, chẳng phải là Thích ca tử, mất tánh Bí-sô, trái tánh Niết-bàn, bị đọa lạc sụp ngã, bị người khác vượt trội hơn, không thể cứu vớt được như cây Đa-la bị chặt ngọn không thể sống lại được nên gọi là Ba-la-thị-ca.

- Nói không cùng ở chung là nói người phạm tội này không được cùng ở chung với các Bí-sô khác. Tăng bố tát, tứ tử hoặc đơn bạch, bạch nhị, bạch tứ yết ma; hoặc trong chúng có việc Tăng sai mười hai hạng người thì người phạm giới này không được sai. Dù pháp hay thực đều không cùng thọ dụng, người này nên đuổi ra khỏi chúng nên gọi là không cùng ở chung.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

*Nhiếp Tụng:*

*Hành dâm nơi ba chỗ  
Ba chỗ cách không cách  
(có y phục hay không có y phục)  
Sống, chết, hoại không hoại  
Nam, Nữ, bán-trạch-ca*

*Thấy người ngủ hành dâm  
Hoặc trao cho thuốc, rượu...  
Cưỡng bức thích không thích  
Phạm không phạm nên biết.*

Nếu Bí-sô nơi ba chỗ làm hạnh bất tịnh, hành pháp dâm dục phạm Ba-la-thị-ca. Nói ba chỗ là chỗ đại tiểu tiện và miệng, vừa vào ba chỗ này cùng giao hội liên phạm Ba-la-thị-ca. Nếu Bí-sô cùng ba hạng người làm hạnh bất tịnh phạm Ba-la-thị-ca, đó là nam, nữ và bán-trạch-ca. Bí-sô nơi ba chỗ chưa hư hoại của người nữ còn sống làm việc dâm dục, có y phục hành dâm với người có y phục hay không có y phục, hoặc không có y phục hành dâm với người không có y phục, vừa vào ba chỗ hành dâm này cùng giao hội liên phạm Ba-la-thị-ca. Bí-sô nơi ba chỗ tổn hoại của người nữ còn sống làm việc dâm dục, có y phục hay không có y phục như trên, vừa vào ba chỗ hành dâm này liên phạm Tốt-thổ-la-đề. Bí-sô nơi ba chỗ không hư hoại của người nữ đã chết làm việc dâm dục, có y phục hay không có y phục như trên, vừa vào ba chỗ hành dâm này liên phạm Ba-la-thị-ca; nếu nơi ba chỗ tổn hoại của người nữ đã chết làm việc dâm có y phục hay không có y phục như trên, vừa vào ba chỗ hành dâm này liên phạm Tốt-thổ-la-đề. Đối với phi nơn nữ hay bàng sanh cái sống hay chết, ba chỗ tổn hoại hay không tổn hoại, có cách hay không cách, phạm tội nặng nhẹ như trên có thể biết.

Bí-sô đối với Bí-sô đang ngủ làm hạnh bất tịnh, nếu Bí-sô ni đang ngủ trong ba thời đều không hay biết thì không phạm, nhưng người hành dâm phạm tội căn bản; nếu Bí-sô đang ngủ lúc đầu biết, giữa và sau không biết thì không phạm, nhưng người hành dâm phạm tội căn bản; nếu ban đầu và giữa biết, sau lại không biết cũng không phạm, nhưng người hành dâm phạm tội căn bản; nếu cả ba thời đều biết mà tâm không thọ lạc cũng không phạm, nhưng người hành dâm phạm tội căn bản; nếu cả ba thời tâm đều biết với tâm thọ lạc thì cả hai đều phạm tội căn bản. Nếu Bí-sô đến chỗ Bí-sô ni, Thức-xoa-ma-na, Cầu tịch, cầu tịch nữ phạm tội nặng nhẹ như trên có thể biết. Nếu Bí-sô dùng rượu làm từ gạo, nếp, hoa quả hay rễ... cho Bí-sô khác uống say để làm việc bất tịnh, Bí-sô say này trong ba thời biết hay không biết, thọ lạc hay không thọ lạc phạm tội hay không phạm tội như trên nên biết; đối với ba chúng khác cũng giống như trường hợp trên ngủ ở trên.

Nếu Bí-sô dùng thuốc hay chú thuật khiến cho người kia mê loạn để làm việc bất tịnh, cho đến đối với ba chúng khác phạm hay không

phạm cũng giống như trên.

Nếu Bí-sô cưỡng bức Bí-sô khác, người bị cưỡng bức lúc mới vào ba chỗ hành dâm mà khởi thọ lạc thì cả hai đều bị tẩn; nếu lúc mới vào và khoảng giữa không thọ lạc nhưng sau lại thọ lạc thì cả hai cũng đều bị tẩn; nếu người bị cưỡng bức cả ba thời không thọ lạc thì không phạm, nhưng người cưỡng bức bị tẩn. Cưỡng bức ba chúng khác cũng giống như trên mà định tội.

*Trường hợp Nhược Yêu phạm:*

Lúc đó trong thành Thất-la-Phiệt có một trưởng giả cưới người con gái cùng dòng tộc làm vợ sống rất hạnh phúc, không bao lâu sau sanh một con trai, xương mềm như mè o thổ. Trải qua hai mươi một ngày tông thân mở hội ăn mừng, người cha bỗng con đến hỏi ý tông thân nên đặt tên cho cháu là gì, mọi người bàn bạc rồi nói: "Xương sống của cháu mềm mại nên đặt tên là Nhược Yêu". Nhược Yêu khôn lớn ở nơi chánh pháp luật khéo giảng nói đốc cầu xuất gia, sau khi xuất gia vào thôn khát thực nhiếp giữ oai nghi, các căn không loạn, khéo phòng hộ tâm ý. Khất thực xong trở về chỗ ở thọ thực rồi dọn dẹp y bát rửa chân vào phòng nghỉ, khi vào trong phòng tâm dục bỗng khởi, không kìm chế được bèn đưa sanh chi vào miệng để cảm thọ dục lạc. Thời gian sau, các Bí-sô đi tuần tra lần lượt đến phòng của Nhược yêu bắt gặp Nhược Yêu đang làm việc này bèn hỏi: "Cụ thọ đang làm gì vậy?", đáp: "Tôi đang cảm thọ dục lạc".

Hỏi: "Há chẳng phải Thế Tôn đã cấm ngăn làm việc dâm dục rồi sao?"

Đáp: "Phật chỉ cấm đối với người khác chứ không cấm đối với chính mình". Các Bí-sô nghe rồi không vui cũng không chê trách bỏ đi, đến chỗ Phật đem việc này bạch Phật, Phật nói: "Đối với người khác còn cấm huống là đối với chính mình, người ngu si này phạm Ba-la-đại-bát-kỳ. Nếu có Bí-sô khởi tâm dâm dục, khởi ý thọ lạc đưa sanh chi vào miệng của chính mình, hoặc đưa căn của người khác vào miệng mình thì phạm tội căn bản.

*Trường hợp Trường Căn phạm:*

Lúc tại thành Thất-la-phiệt có con ông trưởng giả, nam căn rất dài nên được đặt tên là Trường Căn, Trường Căn xuất gia trong Phật pháp được thọ viên cụ, sau khi về phòng tâm dục bỗng khởi không thể kìm chế liền đưa sanh chi vào đường đại tiện của mình để cảm thọ dục lạc. Sau có các Bí-sô đi tuần tra bắt gặp hỏi đáp giống như trên, các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật nói: "Đối với người khác còn cấm huống

chi đối với chính mình, người ngu si này phạm Ba-la-thị-ca”.

*Trường hợp Tôn-đà-la-nan-đà phạm:*

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc thành Thất-la-phiệt, lúc đó trong thành Ốt-thệ-ny (Tây Ấn Độ) có một đại thương chủ tên Nan-đà giàu có thọ dụng đầy đủ, tài sản cất chứa như Thiên vương Tỳ sa môn. Thương chủ cưới người con gái trong dòng tộc làm vợ sống rất hạnh phúc nhưng đã lâu vẫn chưa có con. Ông thường đến miếu đền cầu khẩn nhưng vẫn không được như sở nguyện, tuy nhiên có ba nguyên nhân hội hợp thì có thể có con: Một là cha mẹ giao hợp, hai là thân người mẹ sạch ứng hợp với có thai và ba là thân trung ấm hiện tiền. Lúc đó do nghiệp duyên của thương chủ hội hợp nên có thần thức của một vị trời từ trời Thắng diệu xuống nhập thai nơi vợ của thương chủ. Người vợ vui mừng nói cho chồng biết, người chồng liền đưa vợ lên lầu cao tùy thời cung cấp săn sóc cho đến khi hài nhi ra đời. Người cha bỗng con đến hỏi ý của tông thân nên đặt tên cho cháu là gì, mọi người nói: “Theo phép nước, đưa con sinh ra dung mạo đoan nghiêm ai nấy đều yêu mến thì nên đặt tên là Tôn-đà-la-nan-đà”. Tôn-đà-la-nan-đà lớn khôn học thông cả bốn minh và tám môn học thuật, người cha vì thương con nên lúc nào cũng lo toan mọi việc không hề ngơi nghỉ. Tôn-đà-la-nan-đà nói: “Vì sao cha phải khổ sở lo toan suốt ngày?”, người cha nói: “Con vui chơi suốt ngày thì có thể cai quản gia nghiệp được chăng, cho nên cha phải lo toan”. Tôn-đà-la-nan-đà nghe cha nói rồi suy nghĩ: “Cha nói lời này là để cảnh giác mình”, liền quỳ xuống thưa: “Nếu như vậy, xin cha cho con đi du phương để kinh doanh sản nghiệp”, người cha nói: “Con cứ ở nhà, nhà ta giàu có, con cần gì phải đi xa cầu lợi”. Tôn-đà-la-nan-đà nói: “Cha tuy giàu có nhưng con nhất định phải đi”, người cha suy nghĩ: “Ta phải làm cho nó dứt tâm đi xa cầu lợi”. Nghĩ rồi ông liền mở cửa kho chỉ cho con thấy vàng bạc châu báu đầy ắp trong kho rồi nói: “Nhà ta giàu có châu báu đầy kho, con cứ an vui hưởng thọ, tùy ý bố thí tu tạo phước điền, còn việc đi xa cầu lợi thì nên dứt tâm”. Tôn-đà-la-nan-đà nói: “Cha có của cải chỉ cho con, nhưng con lấy gì để chỉ cho con của con”. Người cha khen con nói chí lý rồi suy nghĩ: “Sau khi ta chết, con ta phải coi ngó gia nghiệp, nay ta nên dạy nó dần dần, cho nó đi đến phương khác kinh doanh cầu lợi, một là học kinh doanh, hai là được đi khắp đó đây để tâm không mê muội”. Nghĩ rồi, ông liền nói cho vợ biết, người vợ nói: “Mình nghĩ đúng, hãy làm theo ý nghĩ của mình”. Sau đó ông nói cho con biết ý nghĩ của mình và khuyến khích con đi xa kinh doanh cầu lợi. Lúc đó thương chủ Nan-đà liền cho người thông báo khắp trong



thành ấp: “Thương chủ Tôn-đà-la-nan-đà nay muốn đem hàng hóa của cải đến phương khác kinh doanh cầu lợi, thương buôn nào muốn cùng đi thì qua cửa ải, bến sông, bến đò không phải đóng thuế, nếu có hàng hóa gì thì chuẩn bị để cùng đi”. Có năm trăm thương buôn nghe được thông báo này liền chuẩn bị hàng hóa tiền bạc đợi ngày cùng đi. Trước khi đi, người cha làm tiệc đãi các thương buôn rồi nói: “Tôn-đà-la-nan-đà là con tôi, tôi đối với các vị cũng không có tâm riêng khác. Các vị đi đến phương xa kinh doanh cầu lợi phải tránh xa ba điều, đó là cờ bạc, rượu chè và nữ sắc. Nếu các vị thấy con tôi vấp trong ba điều này thì nên kịp thời can ngăn giùm, việc có Lợi-ích thì khuyến khích nó làm. các vị cùng nhau can ngăn làm điều ác, khuyến khích làm điều lành, nếu con tôi nghe theo thì tốt, nếu khôn nghe theo thì các vị cứ mua bán hàng hóa của mình rồi quay về báo cho tôi hay”. Ông quay sang nói với Tôn-đà-la-nan-đà: “Con là con của cha, cha xem các vị thương buôn này cũng như con không khác, vì vậy họ có khuyên nhắc điều gì con hãy nghe theo”. Sau đó vào ngày giờ tốt thương chủ cùng đoàn thương buôn năm trăm người lên đường với nhiều hàng hóa, đoàn người ngựa dừng lại nghỉ ngơi trong một lữ quán cách thành Thất-la-phiệt một khoảng xa. Lúc đó tại thành Thất-la-phiệt có một dâm nữ tên là Hiền Thủ chuyên nghề bán sắc, nhan sắc mỹ miều khiến người say đắm, muốn qua đêm với cô phải mất năm trăm tiền vàng. Dâm nữ này nghe được tin có đoàn thương buôn năm trăm người từ thành Ót-thệ-ny đến, thương chủ là Tôn-đà-la-nan-đà dung mạo đoan nghiêm đang dừng nghỉ tại một lữ quán, cô liền suy nghĩ: “Nếu ta không đoạt được hết tiền bạc của thương chủ này thì sao xứng danh là Hiền Thủ”. Nghĩ rồi cô liền bảo thị nữ: “Tại lữ quán có một thương chủ tên là Tôn-đà-la-nan-đà giàu có, em hãy mang tràng hoa, hương thoa và y phục thượng hạng này đến cho thương chủ ấy, nói đây là tặng vật của đại gia Hiền Thủ sai tôi mang đến. Em hỏi ý của thương chủ như thế nào mà lại ở tại lữ quán ấy, hãy nên đến chỗ của đại gia tôi”. Thị nữ vâng lời đến chỗ Tôn-đà-la-nan-đà nói y như lời chủ dặn, Tôn-đà-la-nan-đà nghe rồi nói: “Cô hãy về trước, tôi sửa soạn rồi sẽ đến sau”. Thị nữ trở về báo lại, Hiền Thủ nghe rồi vui mừng cho người quét dọn trong nhà, rải hoa đẹp, xông hương thơm, sửa soạn giường ngồi giăng màn trướng ngồi đợi thương chủ đến. Lúc đó Tôn-đà-la-nan-đà sau khi sửa soạn xong cùng tùy tùng lên xe ngựa đến nhà của Hiền Thủ, Từ xa Hiền Thủ đã trông thấy thương chủ dung mạo khác với người thường, hỏi thị nữ biết đúng là thương chủ Tôn-đà-la-nan-đà liền vui mừng nói kệ:

*“Không luận giàu hay nghèo Lương thiện hay  
thấp hèn Chỉ cần dung mạo đẹp Khiến tâm  
người nữ loạn”.*

